

DSSV CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN KHOA ĐIỆN TỬ -VIỄN THÔNG NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH (CHÍNH THỨC)

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025-2026

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK1/25- 26	XL HT HK1/25- 26	XL ĐRL HK1/25- 26	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ
1	22207098	Huỳnh Thái Tuấn	10	10	8,73	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
2	22207099	Nguyễn Anh Tuấn	10	10	8,96	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
3	22207104	Nguyễn Phúc Vĩnh	10	10	8,74	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
4	22207107	Lê Thanh Vy	10	10	8,82	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
5	22207114	Trần Ngọc Huy	10	10	8,84	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
6	22207116	Lê Trần Anh Kiệt	10	10	8,99	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
7	22207121	Nguyễn Anh Thiện	10	10	8,73	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	15.039.640		15.039.640	
8	23207015	Mai Tấn Phong	10	10	9,19	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
9	23207016	Nguyễn Minh Quân	13	10	9,17	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
10	23207027	Phạm Minh Thắng	10	10	9,3	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
11	23207043	Huỳnh Thành Đạt	13	10	9,27	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
12	23207060	Nguyễn Ngọc Hùng	10	10	9,16	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
13	23207091	Phạm Thái Cẩm Nhung	10	10	9,16	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
14	23207121	Đặng Bá Trần Trung	10	10	9,27	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.781.280		13.781.280	
15	24207018	Nguyễn Tuấn Khải	17	13	9	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.940.800		15.940.800	
16	24207029	Trần Thái Nguyên	13	13	9,44	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	13.790.400		13.790.400	
17	24207049	Trương Tuấn Vĩ	17	13	9,25	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	14.612.400		14.612.400	
18	24207056	Lư Minh Nhật	17	13	9,08	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.940.800		15.940.800	
19	24207081	Nguyễn Bảo Quân	17	13	9,14	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	14.612.400		14.612.400	
20	24207088	Nguyễn Thái Thành Đạt	17	13	9,15	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	14.612.400		14.612.400	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK1/25- 26	XL HT HK1/25- 26	XL ĐRL HK1/25- 26	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ
21	24207105	Quách Gia Thịnh	17	13	9,29	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.940.800		15.940.800	
22	25207013	Phạm Tất Đạt	13	11	8,66	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
23	25207015	La Nhật Đông	13	11	8,85	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000	5.970.000	7.164.000	SV đã nhận HB Đầu vào (50% học phí thực đóng)
24	25207019	Nguyễn Thị Thanh Giang	13	11	8,82	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
25	25207029	Phùng Nam Khánh	13	11	8,77	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
26	25207032	Nguyễn Lâm Anh Khoa	13	11	8,78	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
27	25207036	Nguyễn Nhật Minh	13	11	8,84	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
28	25207066	Trần Duy Việt Toàn	13	11	8,85	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	
29	25207113	Hoàng Nhật Tân	13	11	8,82	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.134.000		13.134.000	